

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Chương trình**  
**Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1061/TTr-SCT ngày 30/10/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 – 2020.

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /v

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục XTTM – Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước;
- LM HTX QT, HH DN QT, Hội DN trẻ;
- Trung tâm KC&XTTM;
- Lưu VT, TM<sub>D</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Dũng**



**CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI  
TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2665~~ /QĐ-UBND  
ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị)

**PHẦN I  
ĐẶT VẤN ĐỀ**

**I. Sự cần thiết xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2016-2020:**

Quảng Trị có lợi thế về địa lý - kinh tế, là đầu mối giao thông, nằm ở vị trí quan trọng - điểm đầu trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây. Đặc biệt, ngày 16/9/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 42/2015/QĐ-TTg về thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị nhằm khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị và khu vực Trung Bộ.

Trong những năm qua, bằng sự nỗ lực của chính quyền địa phương và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có bước chuyển biến tích cực. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2011 - 2015 đạt 7,4%/năm, cao hơn mức bình quân của cả nước. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 63,4 triệu USD năm 2010 lên 210 triệu USD năm 2015, tăng bình quân 27%/năm, vượt chỉ tiêu đề ra. Giai đoạn 2013- 2015, hoạt động xúc tiến thương mại (XTTM) trên địa bàn tỉnh đã được triển khai bước đầu đã thu được những kết quả đáng khích lệ, thu hút sự quan tâm cũng như đáp ứng được nhu cầu về quảng bá và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu về xuất khẩu cũng như thị trường nội địa.

Nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030. Việc xây dựng Chương trình XTMM tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2020 là hết sức cần thiết. Chương trình sẽ định hướng triển khai thực hiện các nội dung hoạt động XTMM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời là căn cứ để xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí XTMM hàng năm. Các nội dung của Chương trình sẽ hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm kiếm, duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là hàng hóa xuất khẩu một cách bền vững, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, góp phần đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh

## **II. Những căn cứ để xây dựng Chương trình:**

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 02/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình XTTM quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình XTTM quốc gia; Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí cho cán bộ công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí; Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVI nhiệm kỳ 2016-2020; Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt quy hoạch phát triển Thương mại Quảng Trị đến năm 2020, định hướng cho các năm tiếp theo; Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 03/10/2013 về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí Xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2661/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Trị kế hoạch hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030.

## **III. Mục đích, yêu cầu:**

### **1. Mục đích:**

- Định hướng dài hạn trong việc triển khai các hoạt động XTTM của tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả, hỗ trợ tích cực hơn cho các doanh nghiệp, làng nghề, các sản phẩm của tỉnh có thế mạnh trong việc nâng cao sức cạnh tranh, đứng vững trong điều kiện hội nhập quốc tế.

- Góp phần ổn định sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường nội địa, tăng trưởng xuất khẩu của tỉnh bền vững và hiệu quả cao, hoàn thành các mục tiêu do đại hội đảng bộ tỉnh đề ra.

- Làm căn cứ xây dựng và ban hành các Chương trình XTTM tỉnh hàng năm.

### **2. Yêu cầu:**

- Triển khai đồng bộ của các cấp, các ngành, các địa phương, sự vào cuộc tích cực của các doanh nghiệp trong việc thực hiện Chương trình XTTM tỉnh giai đoạn 2016-2020.

- Phân bổ nguồn lực hỗ trợ hoạt động XTTM của tỉnh có trọng tâm, trọng điểm, tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, dịch vụ mạnh có lợi thế cạnh tranh của Quảng Trị.

**PHẦN II**  
**ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**  
**GIAI ĐOẠN 2013-2015**

**II. Kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình:**

**1. Nguồn kinh phí XTTM:**

Tổng kinh phí được phê duyệt để thực hiện các hoạt động XTTM giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh là 2.745 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn kinh phí XTTM quốc gia: 1.800 triệu đồng.
- Nguồn kinh phí XTTM địa phương: 945 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)*

**2. Kết quả thực hiện:**

Thực hiện Chương trình XTTM tỉnh giai đoạn 2013-2015 ban hành kèm theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của UBND tỉnh. Sau 3 năm triển khai thực hiện, hoạt động XTTM của tỉnh đã thu được những kết quả cụ thể như sau:

**2.1. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm**

- Đã phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức các hội chợ thương mại tổng hợp; hàng năm tổ chức ít nhất 01 hội chợ tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- Đã tổ chức thành công Hội chợ Công Thương khu vực Bắc Trung Bộ - Nhịp cầu Xuyên Á năm 2015 tại thành phố Đông Hà. Hội chợ có hơn 500 gian hàng của 238 doanh nghiệp trong và ngoài nước (Lào, Thái Lan) tham gia. Tổng kinh phí thực hiện 1.602 triệu đồng (trong đó từ nguồn kinh phí XTTM quốc gia 800 triệu đồng; nguồn thu từ các doanh nghiệp và nguồn khác 802 triệu đồng)

- Đã hỗ trợ và tổ chức cho các doanh nghiệp của tỉnh tham gia 05 Hội chợ triển lãm trong nước và nước ngoài như: Hỗ trợ Hội Cơ khí tỉnh tham gia “Hội chợ Triển lãm quốc tế ngành Công Nghiệp Việt Nam – Campuchia phát triển” lần thứ IV năm 2013 tại thủ đô Phnompenh, Campuchia; Tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia Hội chợ Công nghiệp - Thương mại Huế 2013; Hội chợ Thương mại giao lưu kinh tế ba miền Bắc – Trung – Nam, Nghệ An 2013; Hội chợ Quảng Bình năm 2013; Hội chợ Festival Huế 2015. Qua đó đã vận động, thu hút hơn 50 lượt doanh nghiệp tham gia và gửi sản phẩm tham gia. Tổng kinh phí thực hiện: 134 triệu đồng.

- Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng cho các doanh nghiệp tham gia các Hội chợ được diễn ra trong tỉnh như: Hội chợ Công Thương khu vực Bắc Trung Bộ - Nhịp cầu Xuyên Á năm 2015 (hỗ trợ 25 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tham gia 50 gian hàng); Hội chợ thương mại Hải Lăng năm 2013, 2015 (hỗ trợ 25 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX tham gia 50 gian hàng); Hội chợ thương mại Triệu Phong 2014 (hỗ trợ 16 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX tham gia 32 gian hàng). Tổng kinh phí thực hiện: 380 triệu đồng.

Thông qua việc tham gia hội chợ, nhiều sản phẩm của các doanh nghiệp đã được khách hàng quan tâm, lựa chọn; Các doanh nghiệp đã trực tiếp tổ chức các hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm đến với người tiêu dùng và đối tác; tìm hiểu về nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng để có kế hoạch phát triển sản phẩm. Bên cạnh đó các doanh nghiệp khi tham gia hội chợ đã tìm hiểu, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp tại các tỉnh trong sản xuất và kinh doanh. Kết quả, nhiều doanh nghiệp đã mở được đại lý phân phối sản phẩm tại các tỉnh; đặc biệt thông qua việc tham gia hội chợ đã giúp các doanh nghiệp nâng cao nhận thức trong hoạt động XTTM.

## 2.2. Tổ chức các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn và miền núi

Từ năm 2013 đến nay, từ nguồn kinh phí XTTM của tỉnh và quốc gia đã tổ chức 16 phiên chợ hàng Việt về nông thôn và miền núi trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện chủ trương “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Mỗi phiên chợ được tổ chức với thời gian 03 ngày, quy mô từ 20-25 gian hàng của 10-15 doanh nghiệp tham gia; sản phẩm, hàng hóa trưng bày, giới thiệu tại các phiên chợ 100% là hàng hóa được sản xuất trong nước, có chất lượng, giá cả phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng khu vực nông thôn. Kinh phí thực hiện: 1.350 triệu đồng.

Thông qua các hoạt động Phiên chợ, đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, nắm bắt nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng, tạo điều kiện cho người dân khu vực nông thôn tiếp cận và sử dụng nhiều mặt hàng do các doanh nghiệp trong nước sản xuất, phân phối đáp ứng nhu cầu và phù hợp với thu nhập của người dân.

## 2.3. Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hoá và dịch vụ đến người tiêu dùng

Hoạt động thông tin truyền thông về XTTM thời gian qua đã tổ chức tiếp nhận các văn bản từ Bộ, ngành, các tổ chức, đơn vị trung ương và địa phương; Đồng thời xử lý, phát hành và cung cấp văn bản về các hoạt động XTTM, các chương trình hội chợ, triển lãm, nghiên cứu, khảo sát thị trường trong nước và quốc tế, các chương trình đào tạo, hội thảo nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh tới các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Năm 2015, đã tổ chức 02 đoàn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Hội nghị kết nối cung - cầu tại Đà Nẵng và Huế. Qua đó, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh trao đổi, tạo mối liên doanh, liên kết trong sản xuất, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp trong cả nước.

Xây dựng và phát hành các tờ gấp, tài liệu, thông tin về cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh tại các kỳ tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo nhằm phục vụ rộng rãi tới các tổ chức, doanh nghiệp, các đối tác trong và ngoài nước.

Xây dựng và duy trì hoạt động của Website Công Thương Quảng Trị, Website Khuyến công. Giai đoạn 2013 – 2015 đã hỗ trợ cho 30 doanh nghiệp trong tỉnh thiết kế và xây dựng mới Website.

## 2.4. Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn ngắn hạn về hoạt động XTTM

Đã tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác XTTM cho đối tượng là lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác XTTM, marketing của các Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng các huyện, các doanh nghiệp trên địa bàn. Thông qua đợt tập huấn đã nâng cao nhận thức, kỹ năng về hoạt động XTTM như hoạt động khuyến mại, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, tham gia hội chợ triển lãm cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, cán bộ làm công tác XTTM còn tham gia nhiều khóa tập huấn do Cục XTTM và các đơn vị khác tổ chức nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về hoạt động XTTM cho cán bộ làm công tác XTTM địa phương. Kinh phí thực hiện: 15 triệu đồng.

### IV. Đánh giá chung:

#### 1. Kết quả đạt được:

Chương trình XTTM tỉnh giai đoạn 2013-2015 giúp các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá đúng và làm tốt công tác hướng dẫn, chỉ đạo, định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được trực tiếp tham gia các hoạt động XTTM, sử dụng các thông tin thị trường hoặc hưởng lợi từ các hoạt động do Chương trình XTTM của tỉnh đem lại. Thông qua thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại đã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư và xúc tiến du lịch, thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tỉnh Quảng Trị đầu tư, kinh doanh.

Hàng năm, ngoài việc tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ trung ương, tỉnh đều quan tâm bố trí từ ngân sách địa phương cho việc thực hiện các hoạt động XTTM như thông tin tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, tổ chức các đoàn giao thương XTTM, hỗ trợ DN thông qua chương trình nâng cao năng suất, chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm, hỗ trợ tham gia các kỳ hội chợ, triển lãm thương mại trong và ngoài nước, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác XTTM.

Các hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi thời gian qua đã có tác động sâu sắc đến tâm lý người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đã giúp các doanh nghiệp tiếp cận được thị trường của vùng sâu, vùng xa, tăng thị phần cung cấp hàng hóa, nắm bắt nhu cầu thị hiếu, tập quán tiêu dùng của người dân địa phương. Các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn đã thu hút hàng nghìn người tham quan và mua sắm, từng bước khẳng định hàng Việt đang là sự lựa chọn hàng đầu của người tiêu dùng, xu hướng chọn hàng Việt Nam thay cho hàng ngoại (đặc biệt là Thái Lan, Trung Quốc) ngày càng tăng. Nhiều sản phẩm sản xuất trong nước, trong tỉnh đã được người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng, kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm. Thực tế khẳng định rằng các hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi đã góp phần thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” do Bộ Chính trị phát động.

## **2. Những hạn chế, nguyên nhân:**

Việc nhận thức và chi phí dành cho hoạt động XTTM của doanh nghiệp còn hạn chế, nhân lực hoạt động XTTM chưa đáp ứng yêu cầu, doanh nghiệp chưa xây dựng chiến lược XTTM. Các sản phẩm, hàng hóa được sản xuất chưa tạo dấu ấn rõ rệt, công tác truyền thông, marketing của doanh nghiệp chưa bài bản và chuyên nghiệp... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động quảng bá và XTTM sản phẩm.

Do nguồn kinh phí bố trí cho hoạt động XTTM hàng năm còn hạn chế, nên chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra đối với chương trình XTTM của tỉnh cũng như nhu cầu của các doanh nghiệp. Hình thức và nội dung hoạt động XTTM vẫn còn đơn điệu, chủ yếu tổ chức các hoạt động tham gia hội chợ thương mại, phiên chợ hàng Việt về nông thôn.

Trung tâm Khuyến công và XTTM là đơn vị sự nghiệp mới được bổ sung nhiệm vụ hoạt động XTTM, tuy nhiên biên chế bố trí viên chức làm công tác XTTM còn thiếu so với nhu cầu về vị trí việc làm; chuyên môn đào tạo lĩnh vực XTTM chưa được chuyên sâu. Nội dung hoạt động chưa đa dạng, chưa thu hút được đông đảo các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia.

## **PHẦN III CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020**

### **1. Mục tiêu của chương trình:**

#### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Tăng cường và đa dạng hóa các hoạt động XTTM nhằm củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa trong tỉnh. Phát triển thị trường trong nước với các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm chủ lực sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Đẩy mạnh xuất nhập khẩu trên cơ sở đa dạng hóa thị trường, tập trung khai thác thị trường trọng điểm phục vụ cho hoạt động xuất nhập khẩu ngành hàng, sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh của Quảng Trị, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy xuất khẩu và góp phần tăng trưởng kinh tế.

#### **2. Mục tiêu cụ thể:**

Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các hoạt động XTTM. Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng thị trường nội địa bằng các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn. Tổ chức vận động và hỗ trợ doanh nghiệp chủ động, tích cực tham gia các kỳ hội chợ triển lãm trong nước và tham gia các hoạt động kết nối cung cầu giữa nhà sản xuất và nhà phân phối, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh mở rộng hệ thống phân phối trong cả nước. Tổ chức và liên kết đoàn doanh nghiệp trong tỉnh tham gia hội chợ, khảo sát thị trường nước ngoài, củng cố và phát triển thị trường xuất khẩu sản phẩm chủ lực của tỉnh. Xây dựng và phát triển thương hiệu đối với một số sản phẩm đặc trưng của tỉnh để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới. Tăng cường

công tác cung cấp thông tin thương mại, vận động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh.

Góp phần thực hiện mục tiêu: Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ xã hội tăng khoảng 34-35%/năm giai đoạn 2016-2020. Giá trị tăng thêm của ngành thương mại chiếm tỷ trọng 10-11% GDP và kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 200-210 triệu USD vào năm 2020.

## **II. Phạm vi và đối tượng của chương trình:**

### **1. Phạm vi:**

- Về không gian: Chương trình áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.
- Về thời gian: Giai đoạn 2016 - 2020.

### **2. Đối tượng áp dụng:**

Áp dụng đối với các đơn vị chủ trì thực hiện các đề án XTTM của Chương trình, cơ quan quản lý Chương trình, cơ quan cấp kinh phí Chương trình và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu tham gia thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

## **III. Nội dung của chương trình:**

### **1. Chương trình xúc tiến thương mại định hướng xuất khẩu:**

1.1. Khảo sát, nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu nhằm cung cấp các thông tin thương mại, thông tin dự báo, thông tin thị trường xuất khẩu, thị trường biên giới cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền xuất khẩu. Hỗ trợ thiết lập các kênh thông tin thương mại nhằm hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, giới thiệu doanh nghiệp.

1.2. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển xuất khẩu, thâm nhập thị trường nước ngoài đối với các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh.

1.3. Tổ chức, tham gia đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước nhằm nâng cao nghiệp vụ XTTM phục vụ xuất khẩu như: kinh doanh xuất nhập khẩu, lập kế hoạch nghiên cứu thị trường và xuất khẩu, nghiệp vụ tham gia hội chợ quốc tế; các qui định đối với hàng hóa xuất khẩu vào các thị trường trên thế giới...

1.4. Tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài, hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu. Tập trung một số hội chợ triển lãm thương mại thường niên, có uy tín do Cục XTTM phối hợp tổ chức như Hội chợ thương mại Việt – Lào, Hội chợ tại Thái Lan...

1.5. Tổ chức đoàn doanh nghiệp, cán bộ làm công tác XTTM đi khảo sát, giao dịch thương mại tại nước ngoài hoặc đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh Quảng Trị giao dịch mua hàng. Các doanh nghiệp tham gia phải là doanh nghiệp có năng lực, có uy tín và sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

1.6. Tổ chức hội nghị ngành hàng xuất khẩu tại tỉnh Quảng Trị, kết nối cung cầu các sản phẩm mà tỉnh có thế mạnh như hồ tiêu, cà phê, tinh bột sắn,



nông sản thực phẩm chế biến tại các thị trường truyền thống và các thị trường mới, tiềm năng.

## **2. Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước:**

2.1. Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm tổng hợp, chuyên ngành được tổ chức trên địa bàn tỉnh và trong cả nước

- Tổ chức định kỳ Hội chợ Nhịp cầu Xuyên Á 03 năm/lần, hàng năm tổ chức các hội chợ triển lãm tổng hợp tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh gắn với sự kiện chính trị, văn hóa địa phương, bình quân tổ chức 01 hội chợ/năm.

- Tổ chức các đoàn doanh nghiệp tham gia các hội chợ triển lãm thương mại, hội chợ chuyên ngành do các tỉnh tổ chức, đặc biệt trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên và hội chợ được tổ chức tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh. Mỗi năm tham gia 05-06 hội chợ, với sự tham gia của hơn 10 doanh nghiệp/hội chợ.

2.2. Tổ chức các phiên chợ hàng Việt về nông thôn, phiên chợ hàng Việt tại các Khu công nghiệp, khu đô thị trên địa bàn tỉnh. Bình quân mỗi năm tổ chức 8 phiên chợ hàng Việt về vùng nông thôn, khu công nghiệp và khu đô thị.

2.3. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ doanh nghiệp. Xây dựng các ấn phẩm, đĩa hình... để quảng bá, giới thiệu để quảng bá, giới thiệu và cung cấp cho doanh nghiệp trong tỉnh.

2.4. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng, kiến thức XTTM cho doanh nghiệp với các chuyên đề nghiên cứu thị trường; xây dựng và thực hiện chiến lược thương hiệu; ứng dụng và phát triển thương mại điện tử; nghiệp vụ thiết kế, xây dựng và nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp trên thị trường, xây dựng và kiểm soát hệ thống kênh phân phối, các kỹ năng về quản trị doanh nghiệp, nghiệp vụ quản lý chợ...

2.5. Tổ chức đoàn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đi khảo sát thị trường, xúc tiến và giao dịch thương mại tại các tỉnh trong cả nước. Mỗi năm tổ chức 02-03 đoàn doanh nghiệp đi khảo sát thị trường và giao dịch thương mại nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, chú trọng việc tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng có thế mạnh của tỉnh như: cà phê, hồ tiêu, tinh bột sắn, thủy sản chế biến và sản phẩm làng nghề trong tỉnh.

2.6. Tổ chức hội nghị kết nối cung - cầu trên địa bàn tỉnh

Tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu trên địa bàn tỉnh nhằm kêu gọi các doanh nghiệp, các nhà phân phối, các nhà bán lẻ có uy tín, năng lực đến với tỉnh Quảng Trị để thực hiện các hoạt động kết nối, giao thương với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.7. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ trong nước, trong tỉnh đến người tiêu dùng; cung cấp thông tin thị trường, giá cả, thông tin chính sách, pháp luật, thông tin cơ hội giao thương qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, bản tin và các hình thức phổ biến thông tin khác.

2.8. Tổ chức các sự kiện XTTM thị trường trong nước tổng hợp: Tuần khuyến mại, tháng khuyến mại, tuần hàng Việt Nam, Chương trình hàng Việt, Chương trình giới thiệu sản phẩm mới...

### **3. Chương trình xúc tiến thương mại miền núi, biên giới và hải đảo:**

3.1. Tổ chức các phiên chợ hàng Việt về miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo. Tổ chức và phát triển hệ thống phân phối hàng Việt sang các khu biên giới. Hàng năm tổ chức ít nhất 2-3 phiên chợ hàng Việt về khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

3.2. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa nhằm hỗ trợ tìm kiếm đối tác và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

3.3. Tổ chức các khoá tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, các chủ nhiệm hợp tác xã và thương nhân vùng biên giới, miền núi và hải đảo. Nội dung tập huấn cần tập trung về công tác quản lý chợ, khu kinh tế cửa khẩu, tổ chức mua bán, tiêu thụ sản phẩm ở vùng biên giới, miền núi và hải đảo.

## **IV. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình:**

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình XTTM tính giai đoạn 2016-2020 là: **15.023.000.000 đồng** (Mười lăm tỷ, không trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn), trong đó:

1. Nguồn kinh phí XTTM quốc gia (ngân sách Trung ương): **5.235.000.000 đồng** (Năm tỷ, hai trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn).

2. Nguồn kinh phí XTTM tỉnh (ngân sách địa phương) và nguồn kinh phí huy động khác: **9.788.000.000 đồng** (Chín tỷ, bảy trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn).

*(Chi tiết tại các Phụ lục 2, 3, 4 kèm theo).*

## **V. Một số giải pháp thực hiện:**

### **1. Nâng cao năng lực hoạt động của bộ máy làm công tác XTTM của tỉnh:**

Hoàn thiện tổ chức, bộ máy hoạt động, bố trí đủ nhân sự, đầu tư trang thiết bị trong lĩnh vực XTTM của Trung tâm Khuyến công và XTTM tỉnh và tổ chức XTTM tại các đơn vị, doanh nghiệp.

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về hoạt động XTTM cho cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ tham gia hoạt động XTTM trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ có chuyên môn và năng lực, chủ động và sáng tạo trong công việc.

### **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hoạt động XTTM tại địa phương:**

Hoàn thiện cơ chế chính sách XTTM theo xu hướng trọng tâm là thực hiện chiến lược củng cố và mở rộng thị trường trong tỉnh; đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ tại địa phương; động viên được sự tham gia của toàn xã hội vào hoạt động XTTM. Hệ thống cơ chế chính sách XTTM phải bao gồm các chính sách trợ giúp như: Trợ giúp đầu tư; Trợ giúp nghiên cứu tìm hiểu thị trường; Trợ giúp khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; Trợ giúp xúc tiến xuất khẩu và trợ giúp thông tin, tư vấn và đào tạo nguồn nhân lực.

### **3. Giải pháp về nguồn kinh phí:**

Kinh phí cho hoạt động XTMM tỉnh trong giai đoạn tới cần đáp ứng được các chương trình XTMM trọng điểm của tỉnh, đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ nhiệm vụ tăng cường xuất khẩu, tìm kiếm thị trường mới và thu hút đầu tư nước ngoài; xây dựng và trang bị hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo cơ sở hạ tầng đủ khả năng thực hiện các hoạt động XTMM của tỉnh những năm tới.

Trong giai đoạn 2016-2020, để tăng cường nguồn vốn cho hoạt động XTMM trên địa bàn cần thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

- Hàng năm tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách cho hoạt động XTMM theo Chương trình XTMM tỉnh giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt.

- Tăng cường mối quan hệ, tiếp cận và thu hút nguồn vốn XTMM quốc gia, hiệp hội ngành hàng cho các đề án có quy mô trên địa bàn tỉnh.

- Kêu gọi sự tài trợ, hỗ trợ, hợp tác từ các chương trình, dự án của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm bổ sung nguồn kinh phí cho hoạt động XTMM trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kêu gọi, thu hút sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình XTMM trên địa bàn tỉnh, đồng thời lồng ghép kinh phí từ các chương trình mục tiêu, kết hợp XTMM với xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch trên địa bàn hàng năm và từng giai đoạn.

### **4. Giải pháp về đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động XTMM:**

Đầu tư, kêu gọi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại; xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại như Trung tâm thương mại, siêu thị, khu thương mại, dịch vụ, hệ thống cửa hàng tiện lợi, chuyên doanh, trung tâm hội chợ, triển lãm tại các khu đô thị, khu kinh tế.

Phát triển các loại hình chợ như chợ dân sinh ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo và chợ trung tâm, chợ chuyên doanh, chợ đầu mối ở các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung...

## **VI. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Sở Công Thương:**

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại và các đơn vị chủ trì hàng năm xây dựng Chương trình, Đề án cụ thể để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; đảm bảo Kế hoạch được thực hiện theo yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ, hiệu quả và theo đúng các quy định.

- Chủ trì phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này; Tổ chức thông tin tuyên truyền nội dung Chương trình đã được UBND tỉnh phê duyệt đến các tổ chức, đơn vị liên quan và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và tích cực tham gia. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện theo qui định.

### **2. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương xem xét, cân đối để phân bổ và thông báo kinh phí hàng năm theo chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt cho Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại ;

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình và hướng dẫn thanh quyết toán các chương trình đề án XTTCM hàng năm theo đúng quy định về tài chính - kế toán hiện hành của Nhà nước.

### **3. Các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

- Căn cứ nội dung của Chương trình, phối hợp với Sở Công Thương, đơn vị chủ trì, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Chương trình trong ngành, địa phương, lĩnh vực mình phụ trách; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giúp đỡ các DN trên địa bàn tham gia các nội dung Chương trình XTTCM của tỉnh.

- UBND cấp huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng kế hoạch của địa phương mình để định hướng công tác XTTCM giai đoạn 2016-2020; Hàng năm bố trí ngân sách để tổ chức thực hiện các hoạt động XTTCM trên địa bàn.

**4. Các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình XTTCM (Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, Phòng Kinh tế, Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố, các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp, Liên minh Hợp tác xã của tỉnh Quảng Trị...):**

- Trung tâm Khuyến công & Xúc tiến thương mại xây dựng Chương trình XTTCM hàng năm và giai đoạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình XTTCM phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo Chương trình được giao; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề nghị điều chỉnh nội dung kế hoạch hàng năm cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**



PHỤ LỤC 01

TỔNG HỢP KINH PHÍ XTTM GIAI ĐOẠN 2013-2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015		
		Tổng	XTTM QG	XTTM tỉnh	Tổng	XTTM QG	XTTM tỉnh	Tổng	XTTM QG	XTTM tỉnh
I	<b>Tổ chức, tham gia hội chợ thương mại</b>	182		182	80		80	1,118	800	318
1	Tổ chức Hội chợ Công Thương khu vực Bắc Trung Bộ - Nhịp cầu Xuyên Á năm 2015	0						800	800	
2	Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh tham gia Hội chợ Công Thương khu vực Bắc Trung Bộ - Nhịp cầu Xuyên Á năm 2015	0						150		150
3	Tổ chức gian trưng bày sản phẩm công nghiệp - thương mại trên địa bàn tỉnh tại Hội chợ Công Thương khu vực Bắc Trung Bộ - Nhịp cầu Xuyên Á năm 2015.	0						68		68
4	Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX trên địa bàn tỉnh tham gia Hội chợ Thương mại Hải Lăng năm 2013 và năm 2015.	50		50	0			100		100
5	Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, HTX trên địa bàn tỉnh tham gia Hội chợ Thương mại Triệu Phong năm 2014.	0			80			0		80
6	Hỗ trợ Hội Cơ khí tỉnh Quảng Trị tham gia “Hội chợ triển lãm Quốc tế ngành Công nghiệp Việt Nam – Campuchia phát triển lần thứ IV” tại Campuchia năm 2014.	102		102	0			0		0
7	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia “Hội chợ triển lãm Thương mại – Du lịch Quảng Bình năm 2013”.	13		13	0			0		0

TT	Nội dung	Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015		
		Tổng	XTTM QG	XTTM tỉnh	Tổng	XTTM QG	XTTM tỉnh	Tổng	XTTM QG	XTTM tỉnh
8	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia "Hội chợ thương mại giao lưu kinh tế ba miền Bắc - Trung - Nam tại tỉnh Nghệ An" năm 2013	17		17	0			0		
<b>II</b>	<b>Tổ chức các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn và</b>	<b>70</b>		<b>70</b>	<b>720</b>	<b>580</b>	<b>140</b>	<b>560</b>	<b>420</b>	<b>140</b>
1	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh năm 2013, 2015	70		70	0			105	105	
2	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong năm 2014	0			70	70		0		
3	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Hải An, huyện Hải Lăng năm 2014	0			70	70		0		
4	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Gio Việt, huyện Gio Linh năm 2014	0			70	70		0		
5	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Vĩnh Thù, huyện Vĩnh Linh năm 2014	0			70	70		0		
6	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh năm 2014	0			70		70	0		
7	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Cam Chính, huyện Cam Lộ năm 2014	0			70		70	0		
8	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại xã Tà Rụt,	0			100	100		0		
9	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông	0			100	100		0		
10	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về miền núi tại xã Hương Hiệp, huyện Đakrông	0			100	100		0		
11	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Gio An, huyện Gio Linh năm 2015	0			0			105	105	
12	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh năm 2015	0			0			105	105	

TT	Nội dung	Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015		
		Tổng	XTTM QG	XTTM tỉnh	Tổng	XTTM QG	XTTM tỉnh	Tổng	XTTM QG	XTTM tỉnh
13	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Hải Quế, huyện Hải Lăng năm 2015	0			0			105	105	
14	Tổ chức Phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Vĩnh Nam, huyện Vĩnh Linh năm 2015	0			0			70		70
15	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại xã Trung Giang, huyện Gio Linh năm 2015	0			0			70		70
III	<b>Tổ chức tập huấn về công tác XTTM</b>	15		15						
	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>	267	0	267	800	580	220	1,678	1,220	458



PHỤ LỤC 02  
BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH GIAI  
ĐOẠN 2016-2020 (PHÂN THEO NĂM)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Tổng kinh phí	Ngân sách Trung ương	NSDP và huy động khác
Năm 2016	1,238	675	563
Năm 2017	2,355	825	1,530
Năm 2018	4,145	2,025	2,120
Năm 2019	3,450	825	2,625
Năm 2020	3,835	885	2,950
Tổng cộng	15,023	5,235	9,788





**PHỤ LỤC 03**  
**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
**(PHÂN THEO NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
		Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác
1	Chương trình XTTM định hướng xuất khẩu	130	0	130	385	0	385	515	0	515	555	0	555	825	60	765
1	Nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo ngành hàng	0			50		50	0			50		50	0		
2	Tuyên truyền xuất khẩu thông qua phương tiện Thông tin đại chúng trong nước	0			0			100		100	0			100		100
3	Thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu	0			15		15	30		30	30		30	45		45
4	Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước															
4.1	Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn	0			60		60	60		60	90		90	90		90
4.2	Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn	0			30		30	45		45	45		45	60		60
5	Tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài, hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại Việt Nam.	0			100		100	150		150	150		150	210	60	150
6	Tổ chức đoàn doanh nghiệp, cán bộ làm công tác xúc tiến thương mại đi khảo sát, giao dịch thương mại tại nước ngoài	130		130	130		130	130		130	130		130	260		260
7	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu tại Quảng Trị	0			0			0			60		60	60		60

TT	Nội dung	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
		Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác
II	Chương trình XTTM thị trường trong nước	958	525	433	1,670	525	1,145	3,100	1,725	1,375	2,365	525	1,840	2,480	525	1,955
1	Tổ chức hội chợ triển lãm tổng hợp/chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.	0			300		300	1,500	1,200	300	450		450	450		450
2	Tham gia hội chợ triển lãm tổng hợp/chuyên ngành trong nước.	223		223	250		250	250		250	300		300	300		300
3	Tổ chức các phiên chợ hàng Việt về nông thôn, phiên chợ hàng Việt tại các Khu công nghiệp, khu đô thị	735	525	210	840	525	315	840	525	315	840	525	315	840	525	315
4	Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ doanh nghiệp.	0			0			50		50	0			50		50
5	Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong nước															
5.1	Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn	0			60		60	90		90	120		120	120		120
5.2	Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn trong nước	0			30		30	30		30	45		45	60		60
6	Tổ chức đoàn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đi khảo sát thị trường, xúc tiến và giao dịch thương mại tại các tỉnh trong cả nước.	0			140		140	140		140	210		210	210		210
7	Tổ chức hội nghị kết nối cung - cầu trên địa bàn tỉnh.	0			0			150		150	300		300	300		300
8	Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tuần khuyến mại, tháng khuyến mại, tuần hàng Việt Nam, Chương trình hàng Việt, Chương trình giới thiệu sản phẩm mới...	0			50		50	50		50	100		100	150		150
III	Chương trình XTTM miền núi, biên giới và hải đảo	150	150	0	300	300	0	530	300	230	530	300	230	530	300	230
1	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi, biên giới và hải đảo	150	150		300	300		450	300	150	450	300	150	450	300	150

TT	Nội dung	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
		Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác	Tổng	NS TW	NSDP và huy động khác
2	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa.	0			0			50		50	50		50	50		50
3	Tổ chức các khoá tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, các chủ nhiệm hợp tác xã và thương nhân vùng biên giới, miền núi và hải đảo.	0			0			30		30	30		30	30		30
<b>TỔNG CỘNG (I+II+III)</b>		<b>1,238</b>	<b>675</b>	<b>563</b>	<b>2,355</b>	<b>825</b>	<b>1,530</b>	<b>4,145</b>	<b>2,025</b>	<b>2,120</b>	<b>3,450</b>	<b>825</b>	<b>2,625</b>	<b>3,835</b>	<b>885</b>	<b>2,950</b>



PHỤ LỤC 04

BẢNG CHI TIẾT NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH XTTM ĐỊNH HƯỚNG XUẤT KHẨU

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
			Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)
1	Nghiên cứu thị trường, xây dựng cơ sở dữ liệu các thị trường xuất khẩu trọng điểm theo ngành hàng		-	-	-	50	-	-	-	50	-	-
2	Tuyên truyền xuất khẩu thông qua phương tiện Thông tin đại chúng trong nước							100				100
3	Thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu	Doanh nghiệp	-	-	01	15	02	30	02	30	03	45
4	Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong và ngoài nước											
4.1	Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn	Lớp	-	-	02	60	02	60	03	90	03	90
4.2	Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn	Lượt người	-	-	10	30	15	45	15	45	20	60
5	Tham gia hội chợ triển lãm thương mại tại nước ngoài, hội chợ triển lãm định hướng xuất khẩu tại Việt Nam.	Hội chợ	-	-	01	100	02	150	02	150	02	150

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
			Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)
6	Tổ chức đoàn doanh nghiệp, cán bộ làm công tác xúc tiến thương mại đi khảo sát, giao dịch thương mại tại nước	<i>Đoàn khảo sát</i>	01	130	01	130	01	130	01	130	02	260
7	Tổ chức Hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu tại Quảng Trị	<i>Hội nghị</i>	-	-	-	-	-	-	01	60	01	60
	<b>Tổng cộng</b>			<b>130</b>		<b>385</b>		<b>515</b>		<b>555</b>		<b>765</b>

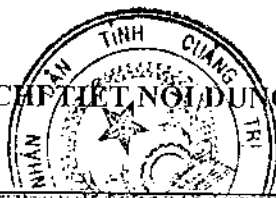


**PHỤ LỤC 04**  
**BẢNG 2. CHI TIẾT NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH XTTM THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
			Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)
1	Tổ chức hội chợ triển lãm tổng hợp /chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.	Hội chợ	-	-	02	300	03	1,500	03	450	03	450
2	Tham gia hội chợ triển lãm tổng hợp/chuyên ngành trong nước.	Hội chợ	05	223	05	250	05	250	06	300	06	300
3	Tổ chức các phiên chợ hàng Việt về nông thôn, phiên chợ hàng Việt tại các Khu công nghiệp, khu đô thị	Phiên chợ	08	735	08	840	08	840	08	840	08	840
4	Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ doanh nghiệp.	Cuộc điều tra	-	-	-	-	01	50	-	-	01	50
5	Đào tạo, tập huấn ngắn hạn trong nước											
5.1	Tổ chức lớp đào tạo, tập huấn	Lớp	-	-	02	60	03	90	04	120	04	120
5.2	Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn trong nước	Lượt người	-	-	10	30	10	30	15	45	20	60

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
			Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)
6	Tổ chức đoàn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đi khảo sát thị trường, xúc tiến và giao dịch thương mại tại các tỉnh trong cả nước.	Đoàn khảo sát	-	-	02	140	02	140	03	210	03	210
7	Tổ chức hội nghị kết nối cung - cầu trên địa bàn tỉnh.	Hội nghị	-	-	-	-	01	150	02	300	02	300
8	Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: Tuần khuyến mại, tháng khuyến mại, tuần hàng Việt Nam, Chương trình hàng Việt, Chương trình giới thiệu sản phẩm mới,...	Sự kiện	-	-	01	50	01	50	02	100	03	150
	<b>Tổng cộng</b>			<b>958</b>		<b>1,670</b>		<b>3,100</b>		<b>2,365</b>		<b>2,480</b>



PHỤ LỤC 04

BẢNG 3. CHI TIẾT NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH XTTM MIỀN NÚI, BIÊN GIỚI VÀ HẢI ĐẢO

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
			Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)	Số lượng	Kinh phí (Trđồng)
1	Tổ chức phiên chợ hàng Việt về miền núi, biên giới và hải đảo	Phiên chợ	01	150	02	300	03	450	03	450	03	450
2	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa.		-	-	-	-	-	50	-	50	-	50
3	Tổ chức các khoá tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, các chủ nhiệm hợp tác xã và thương nhân vùng biên giới, miền núi và hải đảo.	Khóa	-	-	-	-	01	30	01	30	01	30
<b>Tổng cộng</b>				<b>150</b>		<b>300</b>		<b>530</b>		<b>530</b>		<b>530</b>